

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 275: Cho Nên Phật Thuyết Pháp, Là Từ Trong Chân Như Bồn Tánh, Tự Tại Tuôn Trào Ra

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 021)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Cho nên Phật thuyết pháp, là từ trong Chân như Bồn tánh, tự tại tuôn trào ra.】

Điểm này chúng ta cần phải nhận thức cho thật rõ ràng. Tất cả các pháp do Phật nói ra, đều là từ trong cảnh giới của chính Ngài lưu lộ ra, nói cách khác, là từ Nhất Chân Pháp Giới, từ trong Chân như Bồn tánh mà tuôn chảy ra. Chân như Bồn tánh là chân, chẳng phải là giả. Ngôn ngữ từ Chân như Bồn tánh lưu xuất ra là chân ngôn, văn tự thì gọi là kinh điển, chẳng phải là hư dối.

Cho nên, những đạo lý, phương pháp và cảnh giới được giảng trong kinh điển, xác thực là vượt thoát thời gian và không gian; bất luận ở thời đại nào, bất luận ở khu vực nào, cũng đều chính xác, đều thích hợp. Đây chính là siêu việt thời gian và không gian, hiển lộ tính chân thật của nó.

Chúng ta muốn giải được ý nghĩa Phật nói, đương nhiên là khó rồi. Khó ở chỗ nào? Ở chỗ chúng ta chưa kiến tánh. Kinh Phật là từ tự tánh lưu xuất ra, chúng ta chưa kiến tánh thì làm sao có thể hiểu được đạo lý trong kinh điển? Vì thế, trong các bộ đại kinh đại luận như *Kinh Hoa Nghiêm*, *Đại Trí Độ Luận* đã nói rất rõ ràng: “*Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạt năng giải*” (Phật pháp nếu không có người thuyết, tuy có trí cũng chẳng thể giải).

Kinh giáo của Phật nhất định phải có người giải nói cho chúng ta, nếu như không có người giải nói, thì người thông minh trí tuệ bậc nhất thế gian cũng không cách nào lý giải được. Nguyên nhân tại đâu? Tại vì người thế gian dùng tâm phân biệt, dùng tâm chấp trước; hễ có phân biệt chấp trước thì đó là phàm phu. Dùng tâm phân biệt chấp trước để giải nghĩa thú của Phật thì “vô hữu thị xứ” (chẳng thể nào đúng được), cho nên cần phải có người nói.

Người nào nói? Là người tu hành chứng quả. Vì vậy vào thời xưa, những người giảng kinh thuyết pháp, những người chú giải kinh luận đều là người tu hành chứng quả, còn việc phiên dịch kinh điển thì càng không cần phải bàn nữa. Họ được gọi là người tái lai, họ làm được, họ sẽ không làm sai. Tuy sự kiên tảo của họ chưa viên mãn, nhưng họ thật sự đã kiên tảo.

Phật là tâm tảo viên mãn, ví như mặt trăng tròn đầy đêm rằm mười lăm; Bồ Tát tuy chưa phải là trăng tròn, nhưng cũng là trăng mười một, mười hai, đã gần với viên mãn rồi. Cho dù địa vị có thấp hơn một chút, như trăng mười bốn, mười năm, thì ánh trăng lưỡi liềm đó cũng là mặt trăng thật, không phải giả, ánh sáng đó là thật, vị ấy có năng lực giải nói cho chúng ta. Điều này chứng tỏ những vị ấy dùng là dùng chân tâm. Chân tâm, ý nghĩa này phía trước đã từng nói qua.

Người chuyển được vọng tâm thành chân tâm, chuyển vọng thành chân, chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí, hạng người như vậy mới được! Vào thời xưa, hạng người như vậy thật sự có. Chẳng những có mà còn không phải ít. Chúng ta xem trong bộ Sử Truyện của *Đại Tạng Kinh* thấy rất nhiều, chư Tổ sư Đại đức trong mỗi một tông phái đều là người tái lai. Cận đại cũng có không ít những vị Đại pháp sư, thân phận không tiết lộ. Số ít những vị thân phận bị lộ ra mà chúng ta biết, ví như Đại sư Ấn Quang, hiện nay mọi người đều biết Ngài là Đại Thế Chí Bồ Tát ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc hóa thân. Lão pháp sư Đệ Nhàn, Lão hòa thượng Hư Vân, rốt cuộc là thân phận gì? Không có tiết lộ nên chúng ta không biết, nhưng chắc chắn không phải người thường. Nếu được những người như vậy đến nói cho chúng ta nghe, thì nhất định không sai.

Vậy hiện tại không có ai nói cho chúng ta nghe, phải làm sao? Chúng ta tìm không được thiện tri thức, không gặp được thiện tri thức, mà chúng ta muốn cầu giải nghĩa kinh, phải làm thế nào? Có một phương pháp: Hãy chí thành cung kính mà đọc tụng để cầu cảm ứng. Đọc tụng lâu ngày sẽ đắc định, tâm sẽ thanh tịnh, tâm sẽ định, định đến một trình độ tương đối thì sẽ khai trí tuệ. Cho nên “Nhân Giới sanh Định, nhân Định khai Tuệ”. Trí tuệ hiển khai, thì những kinh luận này tự nhiên sẽ thông đạt.

Những sự việc này thời cận đại cũng có ví dụ, quý vị xem cuốn *Ảnh Trần Hồi ức Lục* của Pháp sư Đàm Hư. Cuốn sách này là tự truyện của Lão pháp sư Đàm Hư, Ngài tự kể lại quá trình tu học cả đời của mình, do học trò của Ngài là

Pháp sư Đại Quang ghi chép lại, cho nên đây chính là tự truyện của Đàm Lão. Trong tự truyện có một thiên ghi chép lại: Năm xưa tại Chiết Giang, trong đạo tràng của các Ngài có một vị sư Hương đăng. Sư Hương đăng chuyên lo việc thắp hương, thắp nến, châm dầu đèn trên chánh điện, chuyên quản việc này. Vị sư Hương đăng này rất thật thà, rất đôn hậu. Trong chùa thì người đông, trình độ không đồng đều, có vài người thấy ông thật thà bèn trêu chọc, bảo ông rằng: “Này thầy Hương đăng, mấy cây nến của thầy để ở đó lâu quá, bị mốc rồi”. Ông hỏi: “Vậy phải làm sao?”. Họ bảo: “Mang ra ngoài phơi nắng đi!”.

Ông ấy cũng thật nghe lời, đem hết nến khuôn ra ngoài trời phơi, phơi một hồi nến đều tan chảy hết. Buổi tối lên chánh điện, thời đó không giống như bây giờ, nhất là chùa chiền đều xây trên núi, tối đến khi tụng xong thời khóa, đến lúc thắp nến thì đi đâu mà mua? Chỉ đành đem những cái tim nến còn sót lại sau khi phơi - sáp nến đã chảy hết rồi - cắm vào để đốt, kết quả mọi người đều cười rộ lên.

Lão Hòa thượng trụ trì vừa nhìn thấy cảnh tượng này thì lắc đầu bảo: “Thầy Hương đăng, ngày mai thầy đừng làm hương đăng nữa”. Chức vụ của ông bị cách chức rồi. Lão Hòa thượng rất giỏi, có nhãn quang, biết người thật thà có thể thành công. Thấy ông thật thà như vậy, Ngài bèn dạy ông: “Ông hãy đến chùa Dục Vương (chùa A Dục Vương cũng ở Chiết Giang, cách chùa của họ không xa lắm), trong chùa A Dục Vương có thờ Xá lợi của Phật Thích Ca Mâu Ni”, Ngài dạy ông đến đó lạy Xá lợi, mỗi ngày lạy ba ngàn lạy.

Ông ấy đúng là thật thà, Sư phụ dạy ông một ngày lạy ba ngàn lạy, ông cứ quy củ mỗi ngày lạy đúng ba ngàn lạy, lạy Xá lợi Phật Thích Ca Mâu Ni. Lạy được ba năm thì ông khai ngộ. Người thật thà mà! Ông vốn dĩ không biết chữ, kinh cũng xem không hiểu; sau khi ngộ rồi, ông có thể làm thơ, có thể làm kệ, về sau còn giảng kinh.

Điều này thuyết minh và chứng minh cho một sự việc: Chân thành đến cực điểm thì sẽ đắc định, sẽ khai trí tuệ, nhất định được Tam Bảo gia trì. Có thể thấy, sự tu học của Phật pháp so với pháp thế gian xác thực là không giống nhau, chân thành có thể cảm ứng thông đạt.